

Trong mßt bài vißt cßa linh-mßc Đß Xuân Quß thußc dòng Đa-minh tßi Vißt-Nam vßi nhan đß “Sß thßo đßi nét vß hißn tßnh Hßi Thßnh tßi Vißt-Nam” trß cß đây đß làm nhißu đßng bßc phißn lòng. Nhiß-dung bài vißt tuy đßng nhß tßa đß là chß cß đßi nét sß-thßo nhßng cũng đß là mßt bßn tßng-trßnh, hay nßi cho đßng là lßi kinh cßo mßnh, đß mßi ngß i, nhßt là các bßc thßc-giß Công-gißo cũng nhß các gißi chßc trong đßo phßi đßi-dißn vßi mßt sß thßt vß nhißu “tß nßn” cßn đßc chßn-chßnh hoßc loßi trß ra khßi cußc sinh-hoßt thßng nhßt trong Gißo-hßi Công-gißo Vißt-Nam mà theo nhß linh-mßc Đß Xuân Quß nhßn xét và kßt-lußn thì đß là “mßt sß bißu hißn ngßy hßi cß thß làm xßi mòn sinh lßc cßa Hßi thßnh chßng ta. Đß là:

- thßch phß trßng, chußng hßnh thßc
- tßnh cß nß và óc phong kißn
- khuynh hßng háo thßng
- tßnh ù lßc mußn trßc sao sau vßy cho khßi phßi thay đßi, rßc rßi
- thißu nhßn bßn trong cßch giao tß

Mßt linh-mßc mßc cao nißn, đß tßng là “cha gißo” cßa rßt nhißu linh-mßc khßc, không tß-khuynh và cũng không cßp-tißn mà đß phßi mßnh đßn nßi nói lên nhß vßy thì chßc chßn không phßi là lußn đißu chßng cha, chßng Chßa, chßng Gißo-hßi hay rßi đßo rßi; song phßi hißu đây là nhßng đißu “đßu lòng” mà chßng đßng đßng mßi phßi vißt ra.

Rßi tißp đßn trßn nguyßt-san Dißn Đßn Gißo Dân, có tác-giß **Mßc Giao** vßi bài “Vßi cßm nghĩ sau Đßi-hßi Gißi Chßc Công Gißo” đß ghi nhßn “Nhßng qua nhßng lßi phßt bißu, ngß i ta thßy gißo dân có khuynh- hßng than phißn vß thßi đß và vißc làm cßa mßt sß linh mßc, đßi hßi sß tôn trßng chß đßng và trßch-nhißm cßa gißo dân trong Gißo Hßi, cß thß là đßc gßp phßn vào nhßng quyßt đßnh tß cßp điß phßng tßi nhßng cßp cao hßn. Có mßt hai gißo dân phßt bißu quá hßng say vßi lßi lß thißu tß nhß, gßy phßn ßng nßi mßt sß linh mßc hißn đißn, khißn mßt vß đß lên máy vi ßm trßng đßn Gißo Lußt đß chßng mßnh con chißn phßi phßc tßng chß chißn... Mßt nhßn xét khßc là sß hißu bißt cßa nhißu gißo dân vß sß tßng quan gißa gißo sĩ và gißo dân còn quá ßng cßn... Ngß i bßnh hay ngß i chßng chß hßnh đßng vß cßm tßnh, không bißt tßi lý và tßnh, không bißt lußt lß và đßng lßi cßa Gißo Hßi thì chßa thß coi là gißo dân trßng thßnh...”

Vß bài vißt này là sß suy nghĩ tßp nßi đßa trßn nhßng phßn-tßch và cßm-ngß i vßa trßch-đßn tß hai bài cßa linh-mßc Đß Xuân Quß và tác-giß **Mßc Giao**, rßi đßi-chißu vßi nhißu kinh-nghißm thßc-tß hßn nhß mßt sß đßng gßp thßm vß cß thßc-trßng đßng bußn đß, đßng và sß còn nhß đßm mây đen ßám làm luß khußt lßp hßi nhißu lußng ßnh sßng cßa Đßc Ki-tô mà đßng lß ra cßn phßi đßc cßng-qußng chißu rßi. Đß là sß ngß ch bißn nguy-hißm gißa nhßng cß thß quá cßa đß-sß gißo-sĩ, linh-mßc và tu-sĩ đß lßm-đßng cß-chß đß hßnh xß sai lßc quyßn hßn cßa mßnh trong các nhißm-vß gißo-hußn, qußn-trß và thßnh-hoßa nhß mßt sß đißm trong bài cßa linh-mßc Đß xuân Quß cùng nhßng cß thß-cßp cßa tuyßt-đßi đß sß gißo dân hißn nay trong hißn

ình Giáo-hội Việt-Nam như vài cộng đồng nghi ngờ tác-giả Mục Giao đã ghi nhận.

Trước hết là sự thái quá. Xưa nay không phải chỉ có phía đa-số giáo dân mê muội nghĩ rằng các vị có chức thánh là thánh, là sáng-láng, tột lành và thông suốt mà ngay chính trong nội-trung tâm của phần lớn những người mang chức thánh cũng tự cho mình là như vậy. Điều này rất dễ khiến chúng ta nhìn ngấm-nấm như một nhện nhện là nạn nhân của Giáo-hội là những giáo-x, học những nơi mà giáo dân quy-tụ là dĩ-dĩ danh nghĩa cộng-đoàn Công-giáo hay trung-tâm Công-giáo. Các “cha x” cũng như các “tuyên-úy” thường tự làm quyên cũng như được nhủu giáo dân cho là những nhân-số bất-kh-ng và bất-kh-xâm-ph&#m theo kiểu những ông quan địa-ph&#m ng thi phong-kiến để gi&#m quy&#m quy&#m t-đ&#m nh&#m đi&#m u và n&#m gi&#m m&#m s&#m trong sinh-ho&#m t của tập-th&#m tín-h&#m u. Hội-đ&#m ng giáo-x hay m&#m c-v&#m có được đ&#m t ra thì cũng chỉ là những nhân-số để “ch&#m y vi&#m c” cho cha x hay cha tuyên-úy mà không phải là những người t&#m -do dĩ&#m u-hành các sinh-ho&#m t dĩ&#m i s&#m h&#m ng dĩ&#m n học cộng-v&#m n v&#m tâm-linh và dĩ&#m o-d&#m c của linh-m&#m c chánh x học tuyên-úy. Chính các linh-m&#m c trong trách-v&#m đã quên mất nhiệm-v&#m chính của mình là các sinh-ho&#m t và ph&#m ng-v&#m thánh, m&#m c-v&#m và truy&#m n-giáo liên-d&#m i v&#m i ba nhiệm-v&#m thánh-hoá, qu&#m n-tr&#m và giáo-hu&#m n. Th&#m c-t&#m, ba nhiệm-v&#m thiêng-liêng này đã không những không dĩ&#m c hành x&#m đúng m&#m c mà còn bị l&#m -là, l&#m -d&#m ng và t&#m c-hoá.

Trước hết là nhiệm-v&#m thánh-hoá. Linh-m&#m c là cộng-s&#m -viên của giám-m&#m c (Episcopi cooperatores) để thông chia nhiệm-v&#m này với giám-m&#m c trong việc “qu&#m n-lý &#m n s&#m ng của chủ t&#m -t&#m i-ca” (oeconomus gratiae supremi sacerdotii). Như Công-đ&#m ng Vatican II qui-đ&#m nh “Trong khi hoàn thành công việc thánh hoá, các linh-m&#m c chính x&#m hãy lo &#m ng dĩ&#m vi&#m c cộng-hành Hy-t&#m Thánh-th&#m phải là trung-tâm và tuy&#m t-đ&#m nh của toàn-th&#m dĩ&#m i s&#m ng cộng-đoàn Ki-tô giáo, phải &#m -l&#m c dĩ&#m tín-h&#m u được &#m ng thi&#m c thiêng liêng nuôi dĩ&#m ng nh&#m s&#m t s&#m ng siêng năng lãnh nhận các Bí-tích.” (In perficiendo opere sanctificationis curent parochi ut celebratio Eucharistici Sacrificii centrum sit et culmen totius vitae communitatis christianae; itemque adlaborent ut fideles spirituali pabulo pascantur per devotam et frequentem Sacramentorum receptionem) . Th&#m c-t&#m, Thánh-l&#m đã bị m&#m t s&#m linh-m&#m c bị&#m n thành món “qu&#m t&#m ng” vô-t&#m -ch&#m c tu&#m vào sự thân-thi&#m t với những người các ông quý m&#m n hay cộng-k&#m t thân và cũng là chiêu-bài để đe-do&#m hay trung-ph&#m t những gia-đ&#m nh hay giáo dân nào “không thu&#m n ta”. Đã có nh&#m u truy&#m ng-h&#m p khi giáo dân lên tiếng góp ý, can ngăn hay phê-b&#m nh v&#m hành-vi ch&#m ng nên làm của cha x hay cha tuyên-úy thì liền bị các ông công-khai nói trên toà là những giáo dân đó s&#m không được ban các bí-tích khi cộng-thi&#m t học khi ch&#m t không được dĩ&#m a vào nhà th&#m hay v&#m trung-tâm cộng-hành &#m an-táng.

Tiếp đến là nhiệm-v&#m qu&#m n-tr&#m hay cai qu&#m n. Đây là trách-v&#m mà linh-m&#m c hành-x&#m quy&#m n-b&#m nh m&#m t th&#m a-tác-viên của Hội-thánh để xây dĩ&#m ng cộng-đoàn tín-h&#m u trong chân-lý và thánh-thi&#m n cũng như h&#m ng-d&#m n cộng-đoàn, gây ni&#m m hy-v&#m ng cho các tín-h&#m u và khuy&#m n-kh&#m ch các tín-h&#m u làm việc tông-đ&#m và truy&#m n giáo. Trong S&#m c-l&#m nh v&#m ch&#m c v&#m và dĩ&#m i s&#m ng các linh-m&#m c (Presbyterorum Ordinis) có nói th&#m a-tác-v&#m này đòi hỏi linh-m&#m c “th&#m c-hành

việc khác riêng biệt của và chấn dốt các linh-hồn, thì bọn họ nên tìm kiếm riêng, không tìm kiếm theo lợi ích cho riêng họ (communitatis rectores asciesim pastoris animarum propriam colunt, propriis commodis renuntiantes, non quod sibi utile est quaerentes sed quod multis, ut salvi fiant). Với tinh-thần này, chức cai quản chính là coi sóc hay chấn dốt chứ không đáng nghĩa với cai-trị hay ôm-đồm hết mọi sự, nhất là của cải vật-chất, vào trong một tay che chở cả linh-mục chính xác hay tuyên-úy. Càng ngày người ta càng đem đức rớt ít con số các thẩm-tác-viên (ministri) của Đức Ki-tô đúng với nghĩa như Sĩ-c-lơ như của Giáo-hội nêu ra mà chỉ là nên cha xứ mang một cách của các công hữu thể phong-kiến quan-liêu đức một đức phong vẻ vang. Còn những người thì nhàm-vẻ tuyên-úy - chỉ dùng đúng nghĩa nhất cho linh-mục thể nên đức không phải là giáo-xã - đã đem mang thêm một tính-tố nữa bên cạnh là “quản-nhiệm” để thành linh-mục tuyên-úy quản-nhiệm rồi đến đến rồi bỏ đi chỉ tuyên-úy là nghĩa chính để chỉ còn là linh-mục quản-nhiệm mà thôi.

Cuối cùng là nhàm-vẻ giáo-huấn. Đây là nhàm-vẻ trái ngược trong các nhàm-vẻ chính yếu của hàng giám-mục và các linh-mục tu-sĩ để chân-lý về Đức Ki-tô được rao truyền. Tin Mừng Cựu-đề và các huấn-thệ, quy-luật của Hội-thánh được dọn giãi và thông-truyền cho muôn dân qua nhàm-vẻ quản-trị này chỉ không phải ý riêng đem ra để y tín-hữu phải theo hay uốn nắn họ thành nên người khác ngoài lợi ích của mình. Thuyết, giáo dân Việt-Nam đã nhận được những gì thu được trách-nhiệm này của Giáo-hội? Sĩ-luật linh-mục thì nhàm-vẻ vô cùng, song có bao nhiêu linh-mục sau khi thẩm-phong vẫn còn vẻ vẻ lo mục-vẻ vẻ vẻ chuyên-tâm nghiên-cứu học hỏi thêm và nhất là con số các linh-mục viết sách nghiên-cứu hay nghi-luận về giáo-lý, thần-học, và tu-đức hay để sống nội-tâm trong đức tin chăng họ thì lại càng khiêm-tốn. Chính vì vậy mà lâu đến phải đông đã biến thành tính ù-lơ của mục-nhân sao sau vậy cho khó phải thay đổi, rồi rồi. Thậm chí những lợi ích trong Thánh-lễ Chỉ-nhất là đi u bu c mà cũng rồi rồi người không nghiêm-túc chu-như bệ, rồi khi bệ lên bệ giảng thì chỉ giảng-thích thêm đôi chút về bài Tin Mừng về đức. Tuy nhiên, như vậy cũng còn để họ là có ông đem chuyện phim hay chuyện tình ra kể và thể họ nữa là dùng “toà giảng” để nói chuyện quyền góp tiền bạc, để nói xiên nói xéo những cá nhân nào đó làm ông một vui hoặc chỉ để các việc của ông nên mà ông đã làm.

Trong những phân-tích của linh-mục Đ. Xuân Qu. có hai điểm cũng cần minh chứng thêm là thích phô trương, chuồng hình thức và thiêu nhân bản trong cách giao tiếp.

Có tính **thích phô-trương và chuồng hình-thức** là một trong những thói quen đáng phàn-nản của phần lớn các giáo-sĩ, linh-mục, tu-sĩ. Trước hết, nếu như ngoài xã-hội Việt-Nam hiện nay người ta vẻ vẻ ngoài như thế nào thì nội-trung này cũng nên trong Giáo-hội không kém. Cũng có thái-độ ngó nhau về việc người này, người kia “đẹp” đi ngoài hoặc phân biệt giữa việc đẹp của chủ của thể nội của ngoài hay thể Việt-Nam làm chu n mục cho tài đức của một linh-mục hay giám-mục. Các dòng tu – phần nhiều là dòng nữ – đang có thể-như đua nhau giảng người đi thêm nhà thể hội-người và hãnh-diện cho đó là để cho của sự phát-triển mà không xét xem là đang phát-triển ra sao, Đức Ki-tô có đẹp gì như ý Người mong đợi hay chỉ là

cung cách của người kinh-doanh đi tìm th-ở-trở có nhu cầu i-nhuần theo thói “ruộng gặt cấy không cày, chừa xa quà rảnh mảy ngày cũng đi”? Bởi vì, chừa mọt cánh ruộng lúa chín vào 80 triệu dân mà đã mảy th-ở-k qua đi rồi con số phần trăm người tin vẫn còn quá khiêm-ẩn thì số-miền đã xong làm tròn đủ các bao nhiêu đâu, hà cớ phải vói tay mãi đâu đâu. Chừng là mang tham-viền trở về nhà huyên truy-n-giáo với quá-kh vì đã đến th-ở đến bu-ở giáo-sĩ và tu-sĩ Việt-Nam trở sang truy-n-giáo cho h-ở-ngo-ở, cho Tây-phiền ruộng cho ch-ở theo chăm sóc cho thi-ở u số người Công-giáo Việt-Nam th-ở h-ở-ngo-ở? Có người sau khi đi ngo-ở-qu-ở về liền bắt ch-ở mọt vài đi-ở u đem th-ở-c-hi-ở n trong x-ở mình mà không cần suy xét xem có cần nhân-tình hay không. Đây là trở-ở ng-h-ở p mọt linh-m-ở c coi x-ở trên mi-ở n xa đã ra l-ở nh trong x-ở khi gia-đình nào có tang thì không đủ các may tang-ph-ở c theo phong-t-ở c c-ở-truy-n b-ở ng với xô gai mà t-ở t c-ở ph-ở i m-ở c Âu-ph-ở c đen nh-ở các n-ở c Tây-phiền ruộng. Rồi dòng này “lên m-ở t” h-ở c m-ở c c-ở m với dòng kia khi có nhu cầu hay ít người đi h-ở c n-ở c ngoài. Mọt linh-m-ở c dòng đã nh-ở p tu-ở ngo-ở-i-qu-ở c, có d-ở p với thăm nhà dòng ở Việt-Nam bắt bắt trên cũ trách “tôi th-ở t là th-ở t v-ở ng với cha quá” ví lý-do ông không v-ở n-ở ng cách nào cho anh em trong nhà sang ngo-ở-i-qu-ở c tu-h-ở c. Ông còn cho bi-ở t thêm là ông đủ các m-ở i gi-ở ng với đủ các khó nghèo trong d-ở p là “m-ở tay” của m-ở t anh em trong dòng. Ông say s-ở a gi-ở ng nh-ở đ-ở c n th-ở n-h-ở ng nh-ở ng khi Thánh-l-ở v-ở a xong thì ông hoa m-ở t với b-ở a t-ở c th-ở t xa-x-ở đi-ở n ra ngay th-ở i nhà dòng với m-ở y trăm th-ở c khách khi-ở n ông ph-ở i -theo l-ở i ông k-ở - tránh đi cho kh-ở i x-ở u h-ở . Rồi nh-ở ng ti-ở c-tùng r-ở n ràng m-ở ng h-ở t l-ở vàng, l-ở b-ở c đ-ở n sinh-nh-ở t, quan th-ở y b-ở n m-ở ng đã là hình-ở nh méo mó quá quen thu-ở c và quá cách-bi-ở t với bình dân bá tính với đủ các khó nghèo. N-ở p s-ở ng xa-hoa, l-ở -nghe phong-ki-ở n h-ở p với quy-ở n-bính cha chú đủ các đi-ở n ý sai l-ở c đã đ-ở n đ-ở n

tác-phong thi-ở u nhân b-ở n

trong cách giao-ở là với c-ở t-ở t nhiên phải đ-ở n. Đây c-ở Ki-tô vì con người mà phải làm người ở trở-ở n th-ở ba mu-ở i ba năm đ-ở rồi ngày nay m-ở t môn sinh của Ng-ở i ph-ở i v-ở t lên câu này thì đúng là t-ở m lòng can-ở đ-ở m của ông đã đ-ở m ng-ở c thay cho c-ở t-ở p-th-ở huynh-ở đ-ở trong Đây c-ở Ki-tô.

Khi d-ở a trên Tin Mừng của Đây c-ở Ki-tô và giáo-lý của H-ở i-thánh Chúa làm đ-ở nh m-ở c đ-ở th-ở y Giáo-h-ở i Công-giáo Việt-Nam có nh-ở ng bi-ở u-hi-ở n thái-quá nh-ở trên thì cũng t-ở ngu-ở n chân-lý này mà nhìn ra đủ các nh-ở ng đi-ở u bắt c-ở p trong c-ở ng-đoàn tín-h-ở u. N-ở u thái quá là vu-ở t quá m-ở c th-ở-ở ng, là quá trở-ở n quá đ-ở đ-ở gây nhu cầu sai l-ở c trong đ-ở i s-ở ng đ-ở c tin bao nhiêu thì bắt c-ở p là không k-ở p, không b-ở ng, không t-ở i m-ở c cũng nguy h-ở i b-ở y nhiều. B-ở ng ch-ở ng là nh-ở M-ở c Giao ghi nh-ở n là m-ở c hi-ở u bi-ở t của nhu cầu giáo dân với s-ở t-ở-ở ng quan gi-ở a giáo sĩ và giáo dân còn quá nông c-ở n... Người bệnh hay người ch-ở ng ch-ở hành đ-ở ng vì c-ở m tính, không bi-ở t t-ở i lý và tình, không bi-ở t lu-ở t l-ở và đ-ở-ở ng l-ở i của Giáo H-ở i thì ch-ở a th-ở coi là giáo dân trở-ở ng thành...”. Đây chính là s-ở bắt c-ở p của giáo dân.

Th-ở c-t-ở , không phải chỉ có s-ở hi-ở u bi-ở t của nhu cầu giáo dân với s-ở t-ở-ở ng quan gi-ở a giáo sĩ và giáo dân còn quá nông c-ở n mà là s-ở hi-ở u bi-ở t với m-ở i lý l-ở trong tinh-th-ở n Phúc-âm, nguyên-t-ở c và l-ở lu-ở t của Giáo-h-ở i đ-ở t-ở đ-ở y dung-hoà đ-ở c n-ở p s-ở ng đ-ở o cũng nông c-ở n. Rồi nhu cầu giáo dân theo đ-ở o nh-ở thói quen, cũng mang tính ù l-ở c-ở mu-ở n trở-ở c sao sau với cho kh-ở i ph-ở i thay đ-ở i, r-ở c r-ở i; th-ở m chí không cần nhìn lên cao h-ở n kh-ở i nóc nhà th-ở và không cần nghe l-ở i ai ngoài cha x-ở . Chúa ở trên trở-ở i cao và ngay c-ở Toà Giám-m-ở c đ-ở -ph-ở n cũng xa h-ở n nhà x-ở thì

nói gì đến những huân-thực, giáo-lý và giáo-luật loan đi từ Vatican. Họ vẫn nói cha thay mặt Chúa, rồi cha là rồi Chúa cho nên cha đã thay mặt Chúa còn được huân-giải là thay cho các Hierarchy-thánh và Hierarchy-đồng Giám-mục thế-giới cho nên tất cả mọi sự đã nằm trong chức thánh của cha rồi, bây giờ các cha phán dạy đời này, còn chuyển đời sau thì đã có những lễ cầu “xin” bằng giá cao. Phận làm giáo dân Việt-Nam sống trong hàng-ân của Đức Chúa cách đến gần những việc đó. Đức kinh nghiệm, lại vắng quà cáp “dâng” các cha thế-giới tuyên là thánh-thiêng, gột rửa mọi tội.

Tuy nhiên, không hẳn là họ đã yên bề nhà vậy. Họ cũng biết phân biệt thế-phi, phân biệt đen trắng song vì quen bề “cai-trị, cai quản” nên vẫn vậy cho nên rồi thêm một cộng đồng có tội nếu được chức các vị mang chức thánh, số lúc chức không được ban các phép chức nên nên không bao giờ dám đi-thoại thế-giới linh-mục tu-sĩ mà là đi rồi tai, xì xèo to nhỏ với nhau. Chung cuộc thì tiếng lành đến xa mà tiếng dữ càng đến xa hơn cho đến khi có dịp thì bùng ra kêu “tức nước vỡ bờ”, bất phân lý lẽ nên có một hai giáo dân phát biểu quá hăng say với lý lẽ thiêu đốt như, gây phản ứng nên một số linh mục hiện diện, khi đó một vài đã lên máy vi âm truyền đến Giáo Luật để chức minh con chiên phạm phạm từng chút chiêng..

Tác-giả Mục Giao góp ý là vẫn để giáo-dục giáo dân cần phải được đặt ra một cách nghiêm-chặt. Những ai giáo-dục ai đây khi mà những người mang trách-nhiệm giáo-huấn thế-cổ rồi đang cởi-thả óc phong kiến, tính ỷ lại của muôn trùng sao sau vậy cho khi phải thay đổi, rồi rồi; nhất là khi giáo dân dạy con kẻ vô lễ theo tinh-thần của Công-đồng Vatican II cùng những tài-liệu tiếp theo của Giáo-hội thì có khác gì đem quay ngược mũi giáo với mình? Bởi vì khi giáo dân học truyền thành thì “cha” cũng phải bắt tay để tu-luyện rồi chỉ đâu còn được thông-dong từ-từ trên số mê-tín của tín-hữu nhà. Thêm vào đó Giáo-lý của Chúa; Giáo-luật, giáo-huấn của Hierarchy-thánh không phải chỉ để cho giáo-sĩ, linh-mục và tu-sĩ được quy định nằm trong tay như những sợi dây trời buộc giáo dân theo ý suy-diễn riêng từng cá-nhân hoặc là cây roi của người chăn dắt lừa đàn thú. Tất cả chính là đèn soi, là chân-lý hướng đến cho các mọi người mang danh hiệu Ki-tô hữu, bao gồm cả Ki-tô hữu mang chức thánh và Ki-tô hữu giáo dân. Tại sao giáo dân không chịu được Kinh Thánh nghiệm hơn một chút, không tìm cho bản thân và gia-đình một cuốn tài-liệu Công-đồng và một cuốn giáo-luật để thấy rõ số phân-nhiệm cho từng thành-phần, từng chức-vị rồi cả thế mà đi-thoại thì đâu đến nỗi phải đòi hỏi số tôn truyền chức đồng và trách-nhiệm của giáo dân trong Giáo Hội, cả thế là được góp phần vào những quy định để họ tiếp diễn những tội những cộng đồng cao hơn? Không những thế, vì các học hỏi để truy tìm chân-lý còn là bản-nhiệm của mọi người tin Chúa nên cả không phải cả lúp xúp như bây giờ cả cầm nín trong từng lúc, rồi đến lúc rồi than phiền và thái độ và vì cả làm cả một số linh mục cách nào ào và quá trớn, không đúng tinh-thần và luật-lề để bắt bắt rồi chỉ khi nào cho số đồng giáo dân vẫn đã ỷ-ly cầm nín càng tin rằng thái độ buông xuôi mọi sự để chỉ theo rồi các cha dạy là đúng trong khi cả cái “thái quá của cha” rồi cái “bất công của con” để đóng đinh Đức Ki-tô thêm rồi nên giáo-thiên-niên kẻ thế ba này.

Thái Quá và Bật Cờ

Tác Giả: Phạm Minh-Tâm

Chúa Nhật, 14 Tháng 12 Năm 2008 01:23

Chờng hờn khi nhờng giáo dân cờ a xờ đờ o miờn quờ kia thay vì chờ biờ t đờ than thờ vờ lờ nh cờ a cha xờ cờ m không cho mờ c tang-phờ c cờ -truyờn mà phờ i mờ c Âu-phờ c mờ u đờn trong tang lờ thì tờ i sao không trờ c tiờ p đờ t vờ n-đờ vờ i ông rờ ng đờ y là phong-tờ c cờ -truyờn thuờ c lờnh-vờ c vờn-hoá chờ không thuờ c phờ ng-vờ và bí-tích cho nên không thờ dùng chờ c linh-mờ c đờ cờ m hay bải bờ mà chờ nên có nhờ ng đờ nghờ tờ -nhờ phù-hờ p vờ i hoàn-cờ nh xờ-hờ i.

Tóm lờ i, nờ u hai thành-phờ n cờn-bờ n cờ a giáo-hờ i mà cờ ờ hai cờ c thái quá và bật cờ p nhờ vờ y thì làm gờ có tờ ờ ng-quan, làm gờ có hiờ p-nhờ t và làm gờ có đờ ng-hành, đờ ng-tiờ n. Và con đờuờ ng tờ ờ ng-lai đờng hờ ờ ng vờ đờu, quờ trờ i hay chờ là đờ loanh-quanh đờ y mờ i mờ t?